

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 45/2017/HSST

Ngày: 21-9-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân

1. Ông Lê Minh Dũng

2. Ông Nguyễn Chí Vương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thanh Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 30/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh ngày 17/6/ 1996 tại tỉnh H; Tên gọi khác: B; Nơi ĐKHKTT: tổ 5, ấp T, xã Th, thị xã B, tỉnh P; Chỗ ở: tổ 6, ấp T, xã L, thị xã B, tỉnh P; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 16/2/2017 bị Công an Thị xã B, tỉnh P xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, số tiền phạt là 1.500.000đ. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/6/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Bùi Văn L, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 7, ấp 3, xã A, huyện H tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2017, Nguyễn Văn B điều khiển xe Wave biển số 93E1-140.47 chở Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, địa chỉ: tổ 1, ấp T, xã Th, thị xã

B, tỉnh P đi đến khu vực chợ L, tỉnh P mua ma túy để sử dụng. Tại đây, K đưa cho B 02 cục thuốc bả chó và nói B đi trộm chó để lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. B điều khiển xe chở K đến khu vực xã A, huyện H, tỉnh P, khi đến khu vực ấp 3, xã A cả hai nhĩ thấy 01 con chó màu vàng ở trước cửa nhà của anh Bùi Văn L, B ném cục thuốc chó xuống chỗ con chó nằm rồi tiếp tục điều khiển xe đi tiếp, đi được khoảng 50m thì cả hai quay lại, thấy con chó đã ngấm thuốc nên K cầm bao nylon có sẵn trên xe và bỏ chó vào bao, B ngồi trên xe ở ngoài đường cảnh giới. Khi đang cho chó vào bao thì ông Bùi Văn L đi về tới và phát hiện, B bị bắt giữ ngay lúc đó, còn K đã chạy thoát.

Tại bản cáo trạng số 43/CTr-VKS ngày 29/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh P đã truy tố Nguyễn Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 cục tạp chất hình tròn, đường kính 2cm, một đầu được gắn bọc nylon màu trắng dài 6cm đã qua sử dụng; 01 bao nylon màu trắng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn B 01 áo sơ mi sọc ngắn tay màu xám- hồng, 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần Jean sọc dài ngang gối, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác nàu nâu xám.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

{2} Tại phiên tòa bị cáo khai nhận do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn K nảy rủ bị cáo đi trộm chó bán để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đồng ý nên đã sử dụng xe mô tô Wave biển số 93E1-140.47 chở Khải đến khu vực tổ 7, ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh P.

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/6/2017, khi đến nhà ông Bùi Văn L thuộc tổ 7, ấp 3, xã A, huyện H, tỉnh P, thấy có 01 con chó màu vàng, do không thấy có người nên bị cáo B ném cục bả chó sau khi con chó đã ăn phải và ngấm thuốc thì B điều khiển xe cùng với K quay lại lấy con chó đang bỏ vào bao thì bị ông L phát hiện và bắt giữ. Tại biên bản về việc kiểm tra trọng lượng ngày 05/6/2017 xác định con chó mà bị cáo B chiếm đoạt có trọng lượng là 14,2kg.

Theo kết luận định giá tài sản số 327/KL-HĐ ĐGTSTTTHS của UBND huyện H ngày 08/6/2017, con chó bị cáo Nguyễn Văn B chiếm đoạt của ông Bùi Văn L giá trị là 823.600đ.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Tài sản bị cáo B chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên ngày 16/2/2017 bị cáo bị Công an thị xã B, tỉnh P xử phạt số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 17/2/2017 bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt, tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Bùi Văn L thì bị cáo chưa được xóa tiền sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội : “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với K, sau khi bị phát hiện K đã bỏ chạy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với Knên sẽ xử lý sau.

{3} Hành vi của bị cáo là lừa dối, lợi dụng sơ hở nhà không có người trông coi nên bị cáo đã dùng thủ đoạn trộn thuốc vào thức ăn, sau khi ăn phải thì con chó sẽ ngấm thuốc và chết, bị cáo nhanh chóng bỏ con chó vào bao đem đi tiêu thụ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, bị cáo hoàn toàn biết được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường số tiền 700.000đ cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

{4} Về vật chứng vụ án:

- 02 cục tạp chất hình tròn, đường kính 2cm, một đầu được gắn bọc nilon màu trắng dài 6cm đã qua sử dụng; 01 bao nilon màu trắng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi sọc ngắn tay màu xám- hồng, 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần Jean sọc dài ngang gối, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác nàu nâu xám là tài sản của bị cáo B không liên quan đến vụ án nên cần trả cho bị cáo Nguyễn Văn B.

- Đối với các vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản đã xử lý đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} Án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

{1} Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

{2} Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù. Thời gian tính từ từ ngày 04/6/2017.

{3} Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 02 cục tạp chất hình tròn, đường kính 2cm, một đầu được gắn bọc nilon màu trắng dài 6cm đã qua sử dụng; 01 bao nilon màu trắng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn B 01 áo sơ mi sọc ngắn tay màu xám- hồng, 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần Jean sọc dài ngang gối, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 áo khoác nàu nâu xám.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh P).

{4} Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

{5} Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với người bị hại do vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thành Liêm